TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 326/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đỗ Quang Lý
Bà Lê Phi Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình,Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên .

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1071/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Bảo C, sinh năm 1977; cư trú tại: đường A, Phường B, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Tấn T, sinh năm 1977; cư trú tại: đường E, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Thị Bảo C trình bày: Bà và ông Vũ Tấn T kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2004, quyển số I/P2 do UBND Phường F, quận G cấp ngày 29/01/2004. Thời gian đầu vợ, chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống nhiều áp lực khiến ông T thay đổi tính tình, xúc phạm và không tôn trọng bà. Sự việc kéo dài gây căng thẳng giữa hai bên làm cho cuộc sống chung không còn hạnh phúc dẫn đến sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Bà xác định tình cảm đối với ông T không còn, vợ chồng không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung là Vũ Tấn M, sinh ngày 23/3/2005 hiện do bà đang chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn Vũ Tấn T trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà C về quá trình kết hôn chung sống. Theo ông, nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế, ông chịu quá nhiều áp lực trong việc kiếm tiền lo trang trải cuộc sống cho gia đình nên đã có những lời lẽ và hành động khiến bà C cảm thấy bị xúc phạm, tổn thương dẫn đến sống ly thân. Tuy nhiên, ông rất quan tâm, lo lắng cho gia đình và còn tình cảm đối với bà C nên không muốn ly hôn. Ông muốn bà C cho ông cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung là Vũ Tấn M, sinh ngày 23/3/2005. Nếu phải ly hôn, ông đồng ý để bà C trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, xét thấy mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn có căn cừ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin ly hôn đối với bị đơn, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đăng ký thường trú tại quận Tân Bình, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2004, quyển số I/P2 do UBND Phường F, quận G cấp ngày 29/01/2004 thì quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn, bị đơn là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2004 và chung sống hạnh phúc cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chịu nhiều áp lực trong cuộc sống, từ đó làm cho cuộc sống chung vợ, chồng luôn trong tình trạng căng thẳng dẫn đến sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, mạnh ai người nấy sống không còn tình cảm quan tâm đến nhau. Bị đơn thừa nhận những mâu thuẫn phần lớn do lỗi của bị đơn nhưng bị đơn

không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng trong khi nguyên đơn xác định không còn tình cảm gì đối với bị đơn. Những mâu thuẫn này làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về nuôi con chung: Nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi con; Ly hôn, bị đơn cũng đồng ý giao con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, việc thỏa thuận về nuôi con chung của đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thực hiện với nhau.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do nguyên đơn chịu toàn bộ. Án phí cấp dưỡng nuôi con bị đơn phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Bảo C và ông Vũ Tấn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Vũ Tấn M, sinh ngày 23/3/2005 cho bà Lê Thị Bảo C trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Vũ Tấn T chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thực hiện với nhau.

Trường hợp ông T chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007098 ngày 06/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận
- TAND TP.HCM;
- THADS Q.TB;
- UBND Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Kim Thương